

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 87 /QĐ-SCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban Giám đốc
Sở Công Thương và Ban Chấp hành Công đoàn ngành Công Thương
khoá VI, nhiệm kỳ 2017-2022**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Công Thương;

Sau khi thống nhất với Ban Thường vụ Công đoàn ngành Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban Giám đốc Sở Công Thương với Ban chấp hành Công đoàn ngành Công Thương khoá VI, nhiệm kỳ 2017-2022.

Điều 2. Ban Giám đốc Sở Công Thương, Chánh Văn phòng, các Trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Công Thương; Ban Chấp hành Công đoàn ngành Công Thương, Chủ tịch các Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành Công Thương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT Sở CT, CĐ ngành CT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Thái

QUY CHẾ
Phối hợp hoạt động giữa Ban Giám đốc Sở Công Thương
và Ban Chấp hành Công đoàn ngành Công Thương
khóa VI, nhiệm kỳ 2017 - 2022
(Kèm theo Quyết định số: 87 /QĐ- SCT, ngày 10 / 5 /2018)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định việc phối hợp hoạt động giữa Ban Giám đốc Sở Công Thương (gọi tắt là Sở) và BCH Công đoàn ngành Công Thương khóa VI, nhiệm kỳ 2017 - 2022 (gọi tắt là Công đoàn ngành); nhằm thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tổ chức phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ công nhân viên chức, lao động (CBCNVCLĐ) và hoạt động Công đoàn; thực hiện chế độ chính sách của người lao động trong ngành.

Điều 2. Căn cứ xây dựng và nguyên tắc phối hợp.

Quy chế này được xây dựng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Công đoàn ngành Công Thương theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chức năng, nhiệm vụ của Sở Công Thương theo phân cấp; các quy định của Pháp luật hiện hành.

Chương II
NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 3. Lĩnh vực Công đoàn ngành tham gia với Sở.

1. Ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực ngành quản lý có liên quan đến quyền lợi, trách nhiệm của người lao động.
2. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch đào tạo cán bộ, phát triển lực lượng công nhân, lao động trong ngành.
3. Quyết định về tổ chức, thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức công đoàn của các đơn vị thuộc ngành; đề bạt bổ nhiệm cán bộ, điều động, luân chuyển cán bộ từ Ban chấp hành Công đoàn cơ sở (CĐCS) trở lên.

Điều 4. Lĩnh vực Sở tham gia với Công đoàn ngành.

1. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của Công đoàn trong nhiệm kỳ, chương trình công tác hàng năm, 06 tháng phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn từng thời điểm cụ thể.

2. Đề án nhân sự Ban chấp hành Công đoàn ngành trong nhiệm kỳ tới. Kế hoạch tổ chức Đại hội CĐCS tiến tới Đại hội Công đoàn ngành và kế hoạch tổ chức Đại hội Công đoàn ngành.

3. Kế hoạch về tổ chức phát động phong trào thi đua, hội thao, hội thi, hội diễn...

Điều 5. Lĩnh vực phối hợp hoạt động giữa Sở và Công đoàn ngành.

1. Tổ chức phong trào thi đua trong CBCNVCLĐ của ngành nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

2. Hướng dẫn tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, Hội nghị người lao động, giao kết hợp đồng lao động, ký kết thoả ước lao động tập thể.

3. Xem xét, giải quyết tranh chấp lao động trong ngành (nếu có) và những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của CBCNVCLĐ theo quy định của pháp luật.

4. Công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh.

Chương III TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

Điều 6. Công đoàn ngành có trách nhiệm:

1. Tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động nhân đạo, xã hội từ thiện, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao quy mô cấp ngành.

2. Thông báo việc điều chuyển, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ Công đoàn chuyên trách.

Điều 7. Sở Công Thương có trách nhiệm:

1. Bố trí địa điểm làm việc cho cơ quan Công đoàn ngành phù hợp với điều kiện thực tế của Sở; tạo điều kiện thuận lợi về phương tiện, trang thiết bị đảm bảo cho Công đoàn ngành thực hiện tốt nhiệm vụ của mình; hỗ trợ kinh phí, tạo nguồn kinh phí đối với các hoạt động phối hợp chung giữa hai bên.

2. Cung cấp thông tin, tài liệu chuyên ngành để Công đoàn ngành tham gia công tác quản lý và vận dụng vào công việc cụ thể.

Điều 8. Chế độ làm việc:

1. Sở và Công đoàn ngành đảm bảo việc thường xuyên cung cấp thông tin cho nhau.

2. Các phòng, ban của Sở phối hợp với cơ quan Công đoàn ngành giải quyết các nhiệm vụ có liên quan khi được Giám đốc Sở và Ban Thường vụ Công đoàn ngành thống nhất.

3. Đại diện Ban Thường vụ Công đoàn ngành được mời dự các Hội nghị sơ kết, tổng kết do Sở tổ chức; đại diện lãnh đạo Sở được mời dự các Hội nghị Ban chấp hành Công đoàn ngành, Hội nghị sơ kết, tổng kết do Công đoàn ngành tổ chức.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản thi hành:

1. Trong quá trình thực hiện Quy chế này có nội dung nào chưa phù hợp thì Sở và Công đoàn ngành xem xét sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh.
2. Các CĐCS trực thuộc Công đoàn ngành, Thủ trưởng các đơn vị trong ngành căn cứ nội dung Quy chế này để xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động giữa Công đoàn và Lãnh đạo của đơn vị mình.
3. Định kỳ hai bên trao đổi thông tin thông qua tổng kết năm của mỗi bên và cuối nhiệm kỳ của Công đoàn ngành hai bên tiến hành sơ kết, tổng kết thực hiện Quy chế phối hợp; việc chuẩn bị nội dung, kế hoạch tổ chức do hai bên thoả thuận phân công.

T.M BAN THƯỜNG VỤ



Nguyễn Ngọc Trung

GIÁM ĐỐC SỞ



Phạm Thái